

BẢNG ĐẦU MỤC CỦA *BÁCH KHOA THƯ DU LỊCH* THEO PHẠM VI ĐỊA LÝ

HOÀNG THỊ NHUNG *

Tóm tắt: Bách khoa thư du lịch gồm nhiều tiểu loại nhỏ tùy theo việc chia theo phạm vi khu vực địa lý hay chia theo lĩnh vực của ngành. Theo khu vực địa lý, chúng ta có bách khoa thư du lịch có phạm vi quốc tế, quốc gia và địa phương. Bài viết nghiên cứu những đặc trưng của bảng đầu mục trong ba loại bách khoa thư du lịch trên và nhận thấy rằng chúng tuy cùng phản ánh tri thức về ngành du lịch, nhưng mục đích cụ thể và phạm vi khác nhau đã tạo nên những bảng đầu mục khác nhau. Theo phạm vi địa lý, từ bách khoa thư du lịch có phạm vi quốc tế, quốc gia đến địa phương, hàm lượng thông tin lý thuyết của ngành du lịch có xu hướng giảm dần; các thông tin về thực tiễn thì theo chiều ngược lại. Điểm khác nhau cơ bản này đã tạo nên đặc trưng của mỗi loại bách khoa thư du lịch.

Từ khóa: Bách khoa thư du lịch, bảng đầu mục, bách khoa thư du lịch quốc tế, bách khoa thư du lịch quốc gia, bách khoa thư du lịch địa phương.

Abstract: The encyclopedia of tourism consists of many subcategories depending on whether it is divided by geographical area or sector of the tourism. By geographical area, there are types of encyclopedias of international tourism, national tourism and local tourism. The article researches the characteristics of the headwords in these types of encyclopedias of tourism. We recognize that, although they reflect the same knowledge of the tourism, their different specific purposes and scopes have created different headwords. Ranging from the encyclopedias of international tourism, national tourism to local tourism, the theoretical information tends to decrease; practical

information tends to increase. These fundamental differences establish the characteristics of each type of encyclopedia of tourism.

Keywords: Encyclopedia of tourism, headwords, encyclopedia of international tourism, encyclopedia of national tourism, encyclopedia of local tourism.

1. Mở đầu

Bách khoa thư du lịch là công trình tra cứu chuyên ngành, cung cấp các thông tin về ngành du lịch. Mỗi loại bách khoa thư du lịch, tùy theo mục đích biên soạn, sẽ có phạm vi về mặt khu vực địa lý và lĩnh vực khác nhau, tương ứng theo đó là cấu trúc bảng đầu mục khác nhau. Bài viết này sẽ tìm hiểu về đặc điểm của bảng đầu mục của các tiểu loại bách khoa thư du lịch, xét từ phương diện “khu vực địa lý”.

2. Phân loại *Bách khoa thư du lịch*

Đối với mỗi loại công trình tra cứu khác nhau, tùy theo mục đích và phạm vi (theo khu vực địa lý hoặc theo lĩnh vực) mà những người biên soạn sẽ quyết định cần thu thập những đơn vị đầu mục nào. *Bách khoa thư du lịch* cũng là một loại công trình tra cứu bao gồm nhiều tiểu loại nhỏ.

* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: hoangthinhungvtd@gmail.com

Theo khu vực địa lý, có bách khoa thư du lịch đề cập đến những vấn đề chung của ngành du lịch ở phạm vi quốc tế như *Bách khoa thư Du lịch (Encyclopedia of Tourism, 2000)*; một lĩnh vực của ngành du lịch nhưng cũng ở phạm vi quốc tế như *Bách khoa thư Quốc tế về Quản lý Khách sạn (International Encyclopedia of Hospitality Management)*, Abraham Pizam, 2010,... Có những công trình đề cập đến ngành du lịch ở phạm vi khu vực như cuốn *Du lịch ở Địa Trung Hải (Le Tourisme en Méditerranée)* thuộc bộ *Bách khoa thư Địa Trung Hải (Encyclopédie de la Méditerranée)*, Nxb. Edisud, 2005. Có những cuốn đề cập đến ngành du lịch ở phạm vi quốc gia (phần về du lịch ở các bộ bách khoa thư của các nước), và cũng có thể có những công trình chỉ có phạm vi địa phương, cấp tỉnh, thành phố (*Bách khoa thư Hà Nội - tập 15. Du lịch*), thậm chí ở cấp độ nhỏ hơn nữa.

Theo lĩnh vực trong ngành du lịch, có bách khoa thư đề cập đến mọi lĩnh vực trong ngành du lịch, như *Bách khoa thư Du lịch (Encyclopedia of Tourism, 2000)*, nhưng có bách khoa thư chỉ đề cập đến một loại hình du lịch hoặc các mảng nhỏ tri thức thuộc lĩnh vực du lịch, ví dụ như: *Bách khoa thư về Du lịch Sinh thái (The Encyclopedia of Ecotourism, D. B. Weaver, 2001)*; *Bách khoa thư về Du lịch và Giải trí trong Môi trường Biển (The Encyclopedia of Tourism and Recreation in Marine Environment, Michael Luck, 2008)*; *Bách khoa thư Quốc tế về Quản lý Khách sạn (International Encyclopedia of Hospitality Management, Abraham Pizam, 2010)*; *Bách khoa thư Hình ảnh về các Kỳ quan thiên nhiên (Encyclopédie Visuelle des Merveilles de la Nature, Flammarion, 2018)*, thậm chí đề cập đến một vấn đề rất nhỏ, một

đồ uống thuộc lĩnh vực ẩm thực, như *Bách khoa thư Du lịch về Rượu vang Pháp (Encyclopédie Touristique des vins de France, Hachette, 2010)*,...

Những điều trình bày và những ví dụ trên có thể cho thấy sự phong phú, đa dạng của các loại bách khoa thư thuộc ngành du lịch. Mỗi tiểu loại bách khoa thư du lịch này sẽ mang những đặc điểm chung và riêng về bảng đầu mục cũng như nội dung thông tin trong mỗi mục. Trong bài viết này, chúng tôi mới có điều kiện tìm hiểu đặc điểm bảng đầu mục nhằm làm rõ đặc trưng của ba loại bách khoa thư du lịch theo quy mô khu vực địa lý: quốc tế, quốc gia và địa phương.

3. Đặc điểm bảng đầu mục của Bách khoa thư du lịch

3.1. Bảng đầu mục trong Bách khoa thư du lịch có phạm vi quốc tế

Đại diện cho loại bách khoa thư này là *Bách khoa thư Du lịch (Encyclopedia of Tourism, 2000)*, một cuốn bách khoa thư do một đội ngũ đông đảo các nhà khoa học trên thế giới, thuộc các ngành chuyên môn khác nhau, cùng biên soạn. Cuốn sách có mục đích như sau: “Mục đích của cuốn bách khoa thư này là để phục vụ như một nguồn tài liệu tham khảo nhanh chóng hoặc chỉ dẫn về một loạt các định nghĩa, khái niệm, chủ đề, vấn đề, phương pháp, quan điểm và tổ chức cơ bản được ngành du lịch áp dụng trong các biểu hiện khác nhau. Tập sách này được thiết kế để giới thiệu phạm vi, bản chất, thành phần và sự biến đổi đa ngành của ngành du lịch; nhằm tạo điều kiện dễ dàng hơn cho việc nghiên cứu, giáo dục, tư vấn và giải đáp các thắc mắc trong thực tế; và/hoặc đóng vai trò là điểm khởi

đầu cho cả việc khám phá trên phạm vi rộng lẫn chuyên biệt về hiện tượng có mặt ở khắp nơi này, thứ hiện nay đang là ngành công nghiệp lớn nhất thế giới” [Dẫn nhập, 4].

Bảng từ của *Bách khoa thư Du lịch* gồm các tên riêng (tên các quốc gia, tên các tổ chức, tên các ấn phẩm, tạp chí) và các thuật ngữ, khái niệm.

- Tên quốc gia (67/1.020 mục, khoảng 6,6%): tuy chưa thu thập hết tên các quốc gia trên thế giới nhưng bảng đầu mục cũng đã có đại diện của hầu khắp các châu lục: *Australia*, *Austria* (Áo), *Brazil* (Braxin), *Chile* (Chi lê), *China* (Trung Quốc), *Colombia*, *Cuba*, *Czech Republic* (Cộng hòa Séc), *Denmark* (Đan Mạch),...

- Tên các tổ chức (71/1.020 mục, khoảng 7%): ở đây, chủ yếu là tên các tổ chức quốc tế, tuy nhiên, có một số là tên các tổ chức của Hoa Kỳ. Ví dụ: *American Hotel and Motel Association* (Hiệp hội Khách sạn và Nhà nghỉ Hoa Kỳ), *American Society of Travel Agents* (Hiệp hội Đại lý Du lịch Hoa Kỳ), *Asia Pacific Tourism Association* (Hiệp hội Du lịch Châu Á Thái Bình Dương), *Association Internationale d'Experts Scientifiques du Tourisme* (Hiệp hội Quốc tế các Chuyên gia Khoa học về Du lịch), *Association Mondiale pour la Formation Hoteliere et Touristique* (Hiệp hội Quốc tế về Đào tạo ngành Khách sạn và Du lịch), *Association of Travel Marketing Executives* (Hiệp hội các Nhà điều hành Tiếp thị Du lịch), *Bureau International de Tourisme Social* (Văn phòng Quốc tế về Du lịch Xã hội), *Bureau International pour le Tourisme et les Echanges de la Jeunesse* (Văn phòng Quốc tế về Du lịch và Trao đổi Thanh niên),...

- Tên sách báo (34/1.020 mục, khoảng 3,3%): chủ yếu là tên các tạp chí nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực của ngành du lịch. Những tạp chí này là diễn đàn nghiên cứu du lịch, thể hiện sự phát triển của ngành du lịch với tư cách là một ngành khoa học. Ví dụ: *Asia Pacific Journal of Tourism Research* (*Tạp chí Nghiên cứu Du lịch Châu Á Thái Bình Dương*), *International Journal of Contemporary Hospitality* (*Tạp chí Quốc tế về Khách sạn đương thời*), *International Journal of Hospitality Management* (*Tạp chí Quốc tế về Quản lý Khách sạn*), *International Journal of Tourism Research* (*Tạp chí Nghiên cứu Du lịch Quốc tế*), *Journal of Applied Recreation Research* (*Tạp chí Nghiên cứu Giải trí Ứng dụng*), *Journal of Hospitality and Leisure Marketing* (*Tạp chí Tiếp thị Khách sạn và Giải trí*), *Journal of Hospitality and Tourism Research* (*Tạp chí Nghiên cứu Khách sạn và Du lịch*), *Journal of International Hospitality* (*Tạp chí Khách sạn Quốc tế*),...

- Thuật ngữ, khái niệm (848/1.020 mục, khoảng 83%): là những thuật ngữ, khái niệm thuộc lĩnh vực du lịch và những lĩnh vực, ngành nghề khác có liên quan mật thiết với ngành du lịch, những ngành nghề cung cấp các dịch vụ cho ngành du lịch như ẩm thực, văn hóa, giáo dục, môi trường, tâm lý, kinh tế, xã hội,... Ví dụ như các thuật ngữ sau: *cultural conservation* (bảo tồn văn hóa), *cultural tourism* (du lịch văn hóa), *culture shock* (sốc văn hóa), *culture, tourism* (văn hóa, du lịch), *curative tourism* (du lịch chữa bệnh), *currency control* (kiểm soát tiền tệ), *environment* (môi trường), *environmental compatibility* (khả năng tương thích với môi trường), *environmental management systems* (hệ

thống quản lý môi trường), *environmental rehabilitation* (phục hồi môi trường), *social situation* (tình hình xã hội), *social tourism* (du lịch xã hội),...

Qua các thành phần cấu thành nên bảng đầu mục của *Bách khoa thư Du lịch*, có thể thấy, các nhà biên soạn bách khoa thư nhắm đến mục đích là cung cấp các tri thức cơ bản về ngành du lịch, vừa tổng hợp các tri thức mang tính lý luận, vừa tổng hợp các tri thức mang tính thực tiễn ở phạm vi quốc tế. Tri thức mang tính lý luận chiếm đa số (83% số lượng đầu mục) được thể hiện thông qua hệ thuật ngữ, khái niệm; tính thực tiễn thể hiện thông qua sự hình thành và hoạt động của các tạp chí nghiên cứu du lịch, các tổ chức du lịch lớn trên thế giới và thực trạng ngành du lịch ở một số quốc gia. Những vấn đề này đều là những vấn đề khó có thể bao hàm trong các bách khoa thư có phạm vi nhỏ hơn như quốc gia hoặc địa phương.

3.2. Đầu mục trong Bách khoa thư du lịch có phạm vi quốc gia

Các công trình bách khoa thư chuyên ngành ở cấp quốc gia hầu hết đều nhằm đến

được của ngành đó trên đất nước mình. Bách khoa thư chuyên ngành giúp cho các nhà hoạt động chính sách có một cái nhìn tổng quan về tình trạng thực tế, có cơ sở để vạch ra những định hướng cho tương lai và giúp cho các nhà chuyên môn tổng kết một giai đoạn phát triển của ngành trên đất nước mình, xác định được mức độ phát triển của ngành so với quốc tế. Đặc trưng chung của các loại công trình này là không chỉ cung cấp tri thức của ngành ở trong nước mà còn cung cấp cả những tri thức về ngành trên thế giới, chủ yếu đó là những tri thức có tầm ảnh hưởng và có liên quan đến sự phát triển của ngành ở trong nước.

Mục tiêu biên soạn và đặc trưng như vậy ảnh hưởng đến việc lựa chọn các loại đầu mục. Bảng đầu mục thường được xây dựng theo các phân ngành, trong đó, những mục từ chung, mang tính quốc tế và những mục từ riêng, mang đặc thù của đất nước sẽ được phân bổ theo một tỉ lệ nhất định. Trong bộ *Bách khoa toàn thư Việt Nam* hiện đang được biên soạn, Quyển 35 gồm các chuyên ngành Du lịch, Thể dục thể thao, Âm thực, Trang phục. Trong đó, các mục từ về du lịch dự kiến được phân bổ liên quan đến các vấn đề cơ bản như sau:

	1	2	3	4	5	6	
Loại mục	Địa danh	Khái niệm, thuật ngữ, sự vật hiện tượng	Trường phái, trào lưu, khuynh hướng	Tổ chức, sự kiện	Tác phẩm, văn kiện, sách, báo, tạp chí	Lịch sử hình thành, phát triển ngành và chuyên ngành	
Số lượng	19	326	8	32	8	3	396
Tỉ lệ	5%	82%	2%	8%	2%	1%	100%

Số lượng các loại mục Du lịch dự kiến trong Quyển 35: Du lịch, Thể dục thể thao, Âm thực, Trang phục

một mục đích chung là tổng kết lịch sử, quá trình phát triển và những thành tựu đạt

Ví dụ: mục địa danh như *Điểm du lịch Thánh địa Mỹ Sơn*, *Điểm du lịch Văn Miếu*,

Điểm du lịch Hạ Long,...; mục khái niệm, thuật ngữ,... như *Du lịch, Sản phẩm du lịch, Vùng du lịch,...*; mục tổ chức như *Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Nghiên cứu phát triển du lịch,...*; mục ấn phẩm như *báo Du lịch Việt Nam, sách Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành, sách Non nước Việt Nam,...*

So với *Bách khoa thư Du lịch* (2000), có thể thấy một số điểm tương đồng và khác biệt khá rõ. Về tỉ lệ phân bố, các mục về thuật ngữ, khái niệm cũng chiếm một tỉ lệ tương đương (82% với 83%). Phần tên riêng, mảng du lịch cũng có địa danh, tổ chức, ấn phẩm. Sự khác biệt nằm ở chỗ địa danh ở đây chủ yếu là các điểm đến mang tầm quốc gia, chứ không phải là tên các quốc gia như ở *Bách khoa thư Du lịch* (2000). Các tổ chức, ấn phẩm cũng vậy, đó là các tổ chức, ấn phẩm liên quan đến du lịch tại Việt Nam, không phải của thế giới.

Bách khoa thư du lịch quốc gia cung cấp các vấn đề về lý luận và thực tế ngành du lịch của đất nước. Hệ thống thuật ngữ, khái niệm về du lịch mang nét đặc thù của quốc gia, phản ánh mức độ nghiên cứu khoa học về ngành du lịch của một nước. Những vấn đề thực tế cũng chủ yếu là những vấn đề của quốc gia, từ vấn đề chính sách, môi trường kinh doanh, các tổ chức, các ấn phẩm về du lịch,... đến các loại hình, tài nguyên du lịch,... Tuy nhiên, yếu tố quốc tế vẫn có mặt để có thể phản ánh một hiện thực là ngành du lịch của một đất nước luôn là một mắt xích trong hệ thống du lịch toàn cầu. Đó là những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của ngành, như các lý thuyết được tiếp thu và ứng dụng tại quốc gia; các tổ chức, các quốc gia có quan hệ hợp tác về du lịch hoặc về đào tạo nhân lực

ngành du lịch,... Các thông tin mang tính quốc tế này sẽ góp phần thúc đẩy sự hiểu biết, sự gắn kết và sự phát triển của ngành, góp phần làm cho ngành du lịch trong nước hòa vào dòng chảy chung của ngành trên toàn thế giới.

3.3. Đầu mục trong Bách khoa thư du lịch có phạm vi địa phương

Bách khoa thư du lịch có phạm vi địa phương ở đây được hiểu là bách khoa thư được biên soạn cho một tỉnh, thành phố hoặc một quận, huyện trong nước. Với phạm vi như vậy, loại bách khoa thư này cũng mang những đặc điểm riêng, khác biệt với hai loại bách khoa thư du lịch trên.

Tại Việt Nam, *Bách khoa thư Hà Nội, tập 15. Du lịch* gồm các phần: Phần I. Tổng quan về du lịch; Phần II. Hà Nội - Trung tâm du lịch của cả nước; Phần III. Hà Nội - các loại hình du lịch; Phần IV. Quy hoạch định hướng du lịch Hà Nội đến năm 2010 và 2020. Cụ thể như sau: (xem *Bảng 1*).

Có thể thấy, với cấu trúc như trên, ở phần I, người đọc được cung cấp những tri thức cơ bản về du lịch, tình hình du lịch của thế giới, của Việt Nam, những tiềm năng du lịch của Việt Nam và các phân vùng du lịch của Việt Nam. Trên cơ sở đó, xác định vị trí của du lịch Hà Nội trong mối tương quan với nền du lịch của cả nước. Ở phần II, công trình trình bày những đặc điểm mang tính khái quát của du lịch Hà Nội, về truyền thống, về tình hình hoạt động, tình hình kinh doanh du lịch và tình hình du lịch ở những vùng phụ cận. Phần III đi sâu vào miêu tả các loại hình du lịch của Hà Nội: thắng cảnh, bảo tàng di tích văn hóa, lễ hội, ẩm thực, may mặc và trang sức,

PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH	15
I. Du lịch là gì	15
II. Khái quát về du lịch thế giới	17
1- Quá trình phát triển ngành du lịch thế giới	17
2- Tổ chức Du lịch Thế giới - WTO	21
III. Ngành Du lịch Việt Nam	23
1- Du lịch Việt Nam trong thời kì đổi mới	23
2- Tiềm năng Du lịch Việt Nam	25
3- Phân vùng du lịch - văn hóa Việt Nam	27
PHẦN II. HÀ NỘI - TRUNG TÂM DU LỊCH CỦA CẢ NƯỚC	35
I. Hà Nội - Truyền thống du lịch	35
II. Tình hình hoạt động du lịch ở Hà Nội	41
III. Hoạt động kinh doanh du lịch ở Hà Nội	49
1- Các tuyến điểm du lịch	49
2- Hàng thủ công mỹ nghệ	50
3- Các hoạt động kinh doanh du lịch khác	52
4- Hình thái kinh doanh khách sạn	55
IV. Du lịch vùng phụ cận Hà Nội	58
PHẦN III. HÀ NỘI - CÁC LOẠI HÌNH DU LỊCH	65
I. Du lịch thắng cảnh Hà Nội	65
II. Tham quan bảo tàng di tích lịch sử văn hóa Hà Nội	83
III. Du lịch lễ hội Hà Nội	87
IV. Du lịch văn hóa ẩm thực Hà Nội	90
V. Du lịch may mặc và trang sức Hà Nội	141
VI. Du lịch khám phá các thú vui chơi giải trí Hà Nội	153
VII. Du lịch - chơi hoa, cây cảnh, chim cá, động vật cảnh Hà Nội	168
PHẦN IV. QUY HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG DU LỊCH HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2010 VÀ 2020	227
I. Phát triển du lịch theo lãnh thổ	227
II. Phát triển du lịch theo ngành	228
III. Phát triển du lịch theo định hướng đầu tư	229

Bảng 1

khám phá các thú vui chơi giải trí, chơi hoa - trình bày định hướng phát triển du lịch của
cây cảnh - chim cá - động vật cảnh. Phần IV Hà Nội.

Bách khoa thư Hà Nội được biên soạn với mục đích là nhằm “nâng cao dân trí, giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa” [Lời nói đầu, 4]. Các tri thức trong mỗi tập được các tác giả xác định rõ “được trình bày theo 3 cấp độ. Cấp độ 1 là phần tổng luận khái quát: lịch sử phát triển, thành tựu cơ bản, nhận xét đánh giá toàn cục. Cấp độ 2 là các vấn đề bộ phận cấu thành nội dung mỗi tập gồm các chuyên đề, chuyên luận tổng hợp tri thức từng phần. Cấp độ 3 gồm các chuyên mục nhỏ, đề mục nhỏ, các mục từ minh họa hoặc phát triển các phần ở cấp độ 2. Ví dụ: phố buôn bán, các làng nghề, các công ty tài chính trong tập Kinh tế; các nhân vật lịch sử trong tập Lịch sử; các tác phẩm văn học, các tác giả trong tập Văn học;...” [Lời nói đầu, 4]. Trong *Bách khoa thư Hà Nội, tập 15. Du lịch*, chúng ta thấy các tri thức về du lịch Hà Nội được trình bày theo trật tự logic, đi từ khái quát đến cụ thể. Các tri thức được cấu trúc theo phần, mục, tiểu mục,... do đó, người đọc có thể đọc lần lượt từ trang đầu đến trang cuối. Những tri thức này liên quan chặt chẽ với nhau theo tầng bậc.

Như vậy, tùy theo mục đích của người biên soạn, các thông tin trong bách khoa thư du lịch có thể được trình bày ở dạng mục từ và sắp xếp theo trật tự bảng chữ cái hoặc có thể trình bày theo dạng phần, mục, tiểu mục. Tuy nhiên, sự khác nhau ở cách sắp xếp thông tin không phải là vấn đề quan trọng. Vấn đề quan trọng nằm ở chỗ các loại thông tin cần được đưa vào trong bách khoa thư du lịch địa phương sẽ khác bách khoa thư du lịch quốc tế và quốc gia như thế nào. Trong *Bách khoa thư Hà Nội, tập 15. Du lịch*, có thể thấy những mảng thông tin sau được lựa chọn để cung cấp cho độc giả:

- Tri thức về du lịch thế giới: những tri thức tổng quan về du lịch; tình hình du lịch chung của thế giới.

- Tri thức về du lịch Việt Nam: tình hình du lịch của Việt Nam; những tiềm năng của du lịch Việt Nam; các vùng du lịch của Việt Nam.

- Tri thức về du lịch địa phương: lịch sử, thực trạng; các loại hình du lịch (gồm các địa danh, sự vật, hiện tượng cụ thể thuộc về mỗi loại hình), định hướng phát triển.

Có thể thấy tồn tại nhiều sự khác biệt giữa bách khoa thư du lịch quốc tế, quốc gia và địa phương. Thứ nhất, về tỉ lệ phân bổ loại tri thức bách khoa, ở hai loại đầu, số lượng các mục về thuật ngữ, khái niệm chiếm tỉ lệ lớn, đều trên 80% số lượng mục từ. Điều này thể hiện rõ tính hàn lâm của công trình. Trong *Quyển 15. Du lịch* của *Bách khoa thư Hà Nội*, phần tri thức về chuyên ngành chỉ đóng vai trò giúp người đọc hiểu một cách cơ bản về khái niệm du lịch. Phần tri thức chủ yếu của công trình tập trung vào mô tả hiện trạng ngành du lịch đang vận hành như thế nào tại địa phương.

Tuy nhiên, theo chúng tôi, cần xác định rõ hơn mục đích của bách khoa thư du lịch địa phương. Mục đích của bách khoa thư du lịch địa phương là cung cấp những thông tin khái quát về địa lý, lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội của địa phương và cung cấp các thông tin cụ thể về du lịch của địa phương cho những người quan tâm, nhân dân địa phương và du khách. Ngoài ra, loại bách khoa thư này còn góp phần phục vụ cho công tác quản lý của chính quyền địa phương trong lĩnh vực du lịch, đồng thời

cũng là tư liệu để tra cứu, giảng dạy, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức cho cộng đồng về ngành du lịch tại địa phương. Bách khoa thư du lịch địa phương mang tính ứng dụng thực tế cao hơn, ít tính hàn lâm hơn bách khoa du lịch quốc tế và quốc gia. Với phạm vi và mục đích biên soạn như vậy, bảng đầu mục của bách khoa thư du lịch địa phương thường cần phải có:

(1) Mục khái quát về du lịch địa phương: điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội; lịch sử hình thành và phát triển du lịch của địa phương; vị trí của du lịch địa phương trong mối tương quan với du lịch trong nước và thế giới.

(2) Các mục về du lịch ở các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc địa phương.

(3) Các mục về các loại hình du lịch có ở địa phương: thuật ngữ, tình hình hoạt động.

(4) Các mục về các loại hình kinh doanh du lịch ở địa phương: thuật ngữ, tình hình hoạt động, các tổ chức, doanh nghiệp ở địa phương.

(5) Các mục về tài nguyên du lịch ở địa phương: tài nguyên tự nhiên (danh thắng: núi, đồi, đảo, sông, biển, thác, ghềnh,...), tài nguyên nhân văn (đình, đền, chùa, miếu; làng văn hóa; làng nghề; lễ hội; các loại hình nghệ thuật dân gian; ẩm thực; sản vật địa phương,...).

Năm loại mục như trên, với các mức độ khái quát và cụ thể khác nhau có khả năng phản ánh đầy đủ những đặc điểm, những thế mạnh cũng như những vấn đề của ngành du lịch tại một địa phương. Các mục về thuật ngữ, khái niệm vẫn xuất hiện trong bách khoa thư này nhưng với mục đích nhằm giúp người dùng hiểu rõ hơn những

vấn đề của ngành du lịch ở địa phương, không quá mang tính hàn lâm và không quá nhiều về số lượng như trong hai loại bách khoa thư trên. Ví dụ, trong mục về các loại hình du lịch, ngoài thông tin mang tính định nghĩa khái niệm về một loại hình du lịch nào đó, những thông tin tiếp theo cung cấp về hiện trạng loại hình du lịch đó tại địa phương. Vị trí ưu tiên hàng đầu trong bách khoa thư du lịch địa phương dành cho những vấn đề đặc trưng, đặc thù của địa phương, qua đó, bản sắc riêng của ngành du lịch ở mỗi địa phương được tô đậm, khu biệt với các địa phương khác. Ở bách khoa thư này, những đầu mục không có khả năng được xuất hiện trong bách khoa thư du lịch có phạm vi quốc gia sẽ có điều kiện được thu thập. Ví dụ, những tài nguyên tự nhiên không đủ tầm ảnh hưởng ở cấp quốc gia thông thường sẽ không được thu thập vào bảng từ của bách khoa thư du lịch có phạm vi quốc gia, thì trong bách khoa thư này có thể có được một chỗ đứng; hoặc các di tích lịch sử cấp tỉnh cũng có thể được thu thập ở đây,... Chính nhờ loại bách khoa thư này, người dùng sẽ có điều kiện tiếp cận được một bức tranh đầy đủ, đa dạng và cụ thể hơn về ngành du lịch của mỗi địa phương. Bức tranh này khác hoàn toàn với một bức tranh rộng lớn, mang tính học thuật cao về ngành du lịch trong bách khoa thư du lịch ở phạm vi quốc tế hoặc quốc gia, cũng như sẽ khác hoàn toàn với một bức tranh tương đương về ngành du lịch của một địa phương khác.

4. Kết luận

Thoạt nhìn, các loại hình bách khoa thư du lịch được phân chia theo phạm vi khu vực địa lý tưởng như có thể bao trùm nhau, nhưng thực tế, hoàn toàn không phải như

vậy. Những công trình này có một số điểm chung vì cùng phản ánh tri thức về ngành du lịch, nhưng mục đích và phạm vi khác nhau đã tạo nên những bảng đầu mục khác nhau. Nói một cách khái quát, trải theo phạm vi từ rộng đến hẹp, tức từ bách khoa thư du lịch có phạm vi quốc tế đến bách khoa thư du lịch có phạm vi quốc gia rồi phạm vi địa phương, hàm lượng thông tin lý thuyết của ngành du lịch có xu hướng giảm đi; ngược lại, các thông tin về thực tiễn, mang tính cụ thể của quốc gia, của địa phương tăng dần lên. Điểm khác nhau cơ bản này đã xác định, đã tạo nên vị trí của mỗi loại bách khoa thư du lịch, khiến cho loại nào cũng có lý do cần tồn tại của nó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngô Thị Diệu An, Nguyễn Thị Oanh Kiều, *Giáo trình tổng quan du lịch* (dùng cho chuyên ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng trình độ cao đẳng), Nxb. Đà Nẵng, Tp. Đà Nẵng, 2014.
- [2] Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa, *Giáo trình Kinh tế Du lịch*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2006.
- [3] Hà Học Trạc, *Lịch sử, lý luận và thực tiễn biên soạn bách khoa toàn thư*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2004.
- [4] Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, *Bách khoa thư Hà Nội, 15. Du lịch*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2010.
- [5] Jafari, Jafar (ed.), *Encyclopedia of Tourism*, Routledge, London and New York, 2000.
- [6] Dewailly, Jean-Michel, *Complexité touristique et approche transdisciplinaire du tourisme, Téoros - Revue de recherche en tourisme*, Volume 27, Number 1, Spring, pp.22-26, 2008.